

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 14 - 3 - 2022

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2021/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐ-PT ngày 07/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Khánh H**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ H, thôn P, xã T, thành phố Đà Lạt.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Trịnh Minh H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số M T, xã X, thành phố Đà Lạt.

Người kháng cáo: Anh Lê Trịnh Minh H – Bị đơn

(*Các đương sự có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/3/2021 và lời khai của nguyên đơn chị Lê Khánh H trình bày thì: Ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự theo đó đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Lê Trịnh Minh H. Đồng thời giao 02 con chung là Lê Hoàng Vĩnh Khang, sinh ngày: 06/3/2017 và Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho anh Lê Trịnh Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nhưng hiện nay, chị đã có công việc với mức thu nhập ổn định, việc làm gần nhà thuận lợi hơn cho việc chăm sóc con, còn anh Lê Trịnh Minh H làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên vắng nhà, một tháng về nhà có 01 lần, 02 con chung của anh chị thì do một tay bà nội các cháu chăm sóc. Hiện cháu Lê Vĩnh Anh còn quá nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể giao cháu Lê Vĩnh Anh cho chị trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Lê Trịnh Minh H trình bày:

Tháng 12/2020, chị Lê Khánh H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh chị. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã quyết định giao 02 con chung là Lê Hoàng Vĩnh Khang, sinh ngày: 06/3/2017 và Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Khánh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, anh đang làm cho Công ty được có thu nhập ổn định ở mức 30.000.000đ/tháng. Với mức thu nhập của anh thì việc giao con chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo đầy đủ hơn. Đối với yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị H giao con chung là Lê Vĩnh Anh cho chị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng thì anh đề nghị Tòa án cân nhắc điều kiện nuôi con của hai bên để quyết định nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2021/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Lê Khánh H.

Giao con chung là Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho chị Lê Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Anh Lê Trịnh Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 12/11/2021 bị đơn anh Lê Trịnh Minh H kháng cáo không đồng ý giao con chung tên Lê Vĩnh Anh cho chị Lê Khánh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không đồng ý giao con chung tên Lê Vĩnh Anh cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm: Bị đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới. Hơn nữa theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo về sự phát triển tâm sinh lý của con. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Chị Lê Khánh H yêu cầu Tòa án xem xét giao con chung là cháu Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn thay cho anh Lê Trịnh Minh H. Anh H không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Lê Trịnh Minh H thì thấy rằng:

Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị Lê Khánh H và anh Lê Trịnh Minh H là chính đáng, các bên đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho chị Lê Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con chung. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Lê Trịnh Minh H.

Từ những phân tích trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nội dung vụ án. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Trịnh Minh H. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Trịnh Minh H

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2021/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Lê Khánh H. Giao con chung là Lê Vĩnh Anh, sinh ngày 18/5/2019 cho chị Lê Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Lê Trịnh Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Anh Lê Trịnh Minh H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001270 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Anh H còn phải nộp 300.000đ án phí còn thiếu.

Hoàn trả cho chị Lê Khánh H 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003731 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm Nguyễn Văn Thanh

Lê Thị Vân

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LB;
- TAND thành phố Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân

****Trường hợp không giảm án phí đối với bà Dung**

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung phải nộp 108.004.000đ (*Một trăm lẻ tám triệu, không trăm lẻ bốn ngàn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.250.000đ (*Hai mươi triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0003451 ngày 24/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Đam rông. Bà Dung còn phải nộp 87.754.000đ (*Tám mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng*)

Điều 13. Giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án

1. Người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú thì được Tòa án giảm 50% mức tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án mà người đó phải nộp.
2. Những người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này vẫn phải chịu toàn bộ án phí, lệ phí Tòa án khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có căn cứ chứng minh người được giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án không phải là người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có tài sản để nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án;
 - b) Theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì họ có tài sản để nộp toàn bộ tiền án phí, lệ phí Tòa án mà họ phải chịu.
3. Trường hợp các đương sự thỏa thuận một bên chịu toàn bộ án phí hoặc một phần số tiền án phí phải nộp mà bên chịu toàn bộ án phí hoặc một phần số tiền án phí phải nộp thuộc trường hợp được giảm tiền án phí thì Tòa án chỉ giảm 50% đối với phần án phí mà người thuộc trường hợp được giảm tiền án phí phải chịu theo quy định của Nghị quyết này. Phần án phí, lệ phí Tòa án mà người đó nhận nộp thay người khác thì không được giảm.

**** Căn cứ bà Hoa đã nhận thông báo hòa giải xét xử**

- Biên bản giao nhận văn bản tố tụng (GTT phiên hòa giải công khai chứng cứ lần 1) (BL 242)

- Thông báo phiên họp công khai chứng cứ hòa giải lần 2 (BL247-248)
- Đơn xin hoãn phiên tòa của bà Hoa (BL 268)
- Thông báo hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử (BL 272- 273)